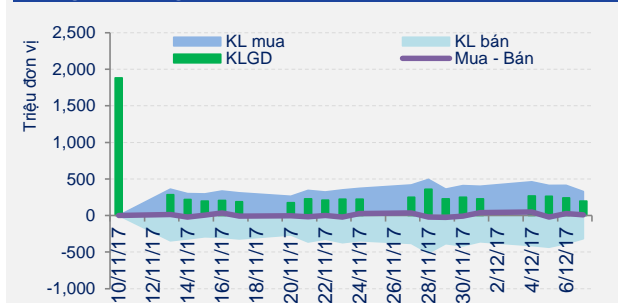
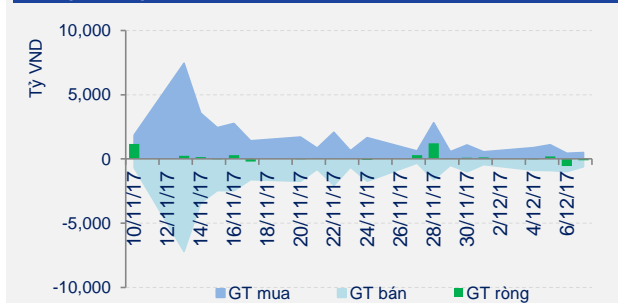


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	938.65	114.20
% Thay đổi	↓ -0.95%	↑ 0.73%
KLGD (CP)	196,211,880	31,323,163
GTGD (tỷ đồng)	4,677.02	429.95
Tổng cung (CP)	317,360,370	92,372,300
Tổng cầu (CP)	327,823,830	89,903,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,258,359	633,165
KL mua (CP)	14,045,681	795,947
GTmua (tỷ đồng)	501.83	14.37
GT bán (tỷ đồng)	609.69	12.11
GT ròng (tỷ đồng)	(107.86)	2.26

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.68%	13.6	2.5	3.3%
Công nghiệp	↓ -1.36%	19.6	5.5	23.7%
Dầu khí	↓ -0.26%	18.7	3.3	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.74%	21.2	5.3	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.06%	15.6	3.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.28%	24.1	8.9	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.13%	14.8	2.1	15.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.70%	10.2	2.0	10.4%
Tài chính	↓ -0.17%	26.3	4.0	24.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.44%	14.2	3.2	2.2%
VN - Index	↓ -0.95%	18.9	5.5	99.7%
HNX - Index	↑ 0.73%	14.2	2.3	0.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Bên bán vẫn chiếm ưu thế trước bên mua trong phiên hôm nay khiến VN-Index có phiên giảm thứ ba liên tiếp; trong khi đó, HNX-Index lại hồi phục tốt trong phiên thứ hai liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,99 điểm (-0,95%) xuống 938,65 điểm; HNX-Index tăng 1,16 điểm (+1,02%) lên 114,53 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm với giá trị giao dịch đạt 5.548 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 250 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 928 tỷ đồng. Mặc dù hai sàn kết phiên trái chiều nhưng độ rộng thị trường lại khá tích cực với 273 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 233 mã giảm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là trụ cột của thị trường tiếp tục là tâm điểm điều chỉnh do phải chịu áp lực bán tăng mạnh. Nhiều mã chìm trong sắc đỏ khiến VN-Index giảm khá mạnh như VNM (-4,6%), SAB (-2,6%), VIC (-1,4%), PLX (-2,4%), VCB (-0,8%), VPB (-2,2%), VRE (-2,3%), CTG (-0,9%), VJC (-2,3%), HPG (-0,7%). Chiều ngược lại, sắc xanh đã có sự lan tỏa tốt hơn khiến một số trụ tăng điểm như GAS (+2%), MSN (+1,9%), BVH (+1,8%), EIB (+3,6%), BID (+0,6%) thu hẹp mức giảm của thị trường. Trên sàn HNX, ACB (+3,7%), VGC (+3,6%), SHB (+2,2%) tiếp tục tăng khiến chỉ số phục hồi khá mạnh. Cổ phiếu chứng khoán bị bán mạnh và đồng loạt giảm điểm SSI (-3%), SHS (-2,5%), VND (-2,6%), HCM (-3,8%), MBS (-1,4%). Cổ phiếu sầm lốp DRC (-1,8%), CSM (-3,3%), SRC (-3%) điều chỉnh trở lại sau hai phiên liên tiếp đi ngược thị trường.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch theo chiều hướng tiêu cực phiên thứ ba liên tiếp. Mặc dù có một nhịp hồi phục đầu phiên sáng nhưng vẫn là chưa đủ để thu hút người mua quay trở lại trước tâm lý bảo toàn lợi nhuận về cuối năm của các nhà đầu tư. Thanh khoản trong phiên hôm nay sụt giảm mạnh cho thấy nhiều nhà đầu tư đang khá thận trọng và ở ngoài quan sát thị trường trong giai đoạn này. Điểm tích cực có thể quan sát được là việc dòng tiền có sự dịch chuyển từ nhóm vốn hóa lớn sang các cổ phiếu vừa và nhỏ giúp cho độ rộng thị trường khá tốt trong bối cảnh hai sàn kết phiên trái chiều. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, tương quan cung cầu cân bằng trở lại có thể khiến VN-Index giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ 925-933 điểm và vùng kháng cự 949-954 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua thêm và có thể tận dụng những nhịp hồi phục trong phiên để giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những mã cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tích cực.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/12/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, lên mức cao nhất trong phiên tại 954,24 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán tiếp tục đè nặng lên thị trường, khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, đà giảm mạnh dần về chiều, chạm mức đáy trong phiên tại 932,68 điểm. Cuối phiên, lực cầu bắt đáy giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,99 điểm (-0,95%) xuống 938,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 9.000 đồng, SAB giảm 8.600 đồng, VIC giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.700 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên chiều tại 114,6 điểm. Cũng có thời điểm đầu phiên chiều, chỉ số lùi nhẹ về sắc đỏ do áp lực bán tăng dần, tạo mức đáy trong phiên tại 112,97 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,16 điểm (+1,02%) lên 114,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.300 đồng, VGC tăng 900 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 180,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 95,8 tỷ đồng tương ứng với 506 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 37,4 tỷ đồng tương ứng với 293 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,3 tỷ đồng tương ứng với 422 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 163 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 426 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIX với 428 triệu đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 141 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bộ Công Thương giải thích việc Mỹ cáo buộc thép Trung Quốc dìm giá hàng Việt

Bộ Thương mại Mỹ đưa ra quyết định sơ bộ trong vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế đối với thép nhập khẩu từ Việt Nam. Dự kiến, quyết định cuối cùng sẽ được thông báo vào ngày 16-12.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm với chỉ gần 163 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 924 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 949-954 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 781 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, tương quan cung cầu cân bằng trở lại có thể khiến VN-Index giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ 925-933 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 949-954 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, thanh khoản sụt giảm với chỉ hơn 49 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 114,7 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 113,6 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 99,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đà tăng để vượt qua ngưỡng kháng cự gần nhất tại 114,7 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

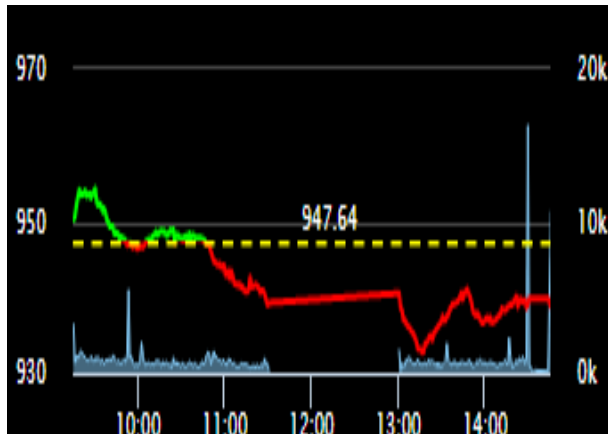
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,34 - 36,42 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Ngày 7/12 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.445 đồng (tăng 2 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

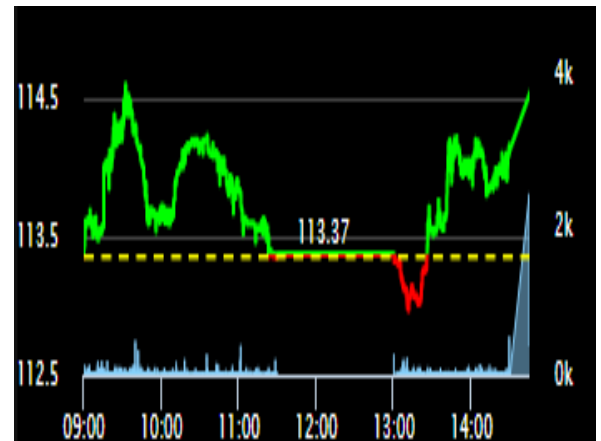
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,1 USD/ounce tương ứng 0,48% xuống 1.260 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng với 0,09% lên 93,61 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1797 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3377 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,59 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD tương ứng 0,18% lên 56,06 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/12, chỉ số Dow Jones giảm 39,73 điểm tương ứng 0,16% xuống 24.140,91 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 14,16 điểm tương ứng 0,21% lên 6.776,38 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,3 điểm tương ứng 0,01% xuống 2.629,27 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

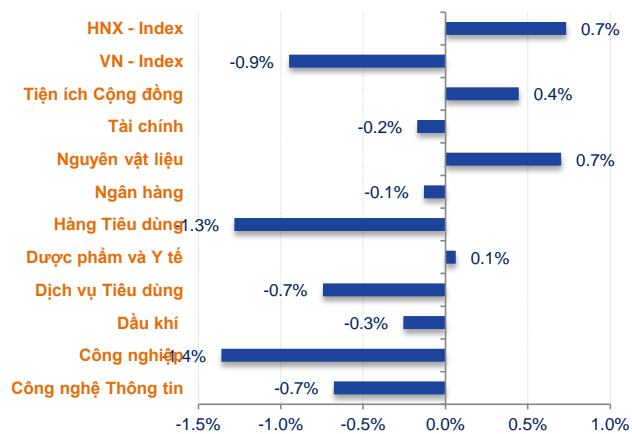
### KLGD và VN-Index trong phiên



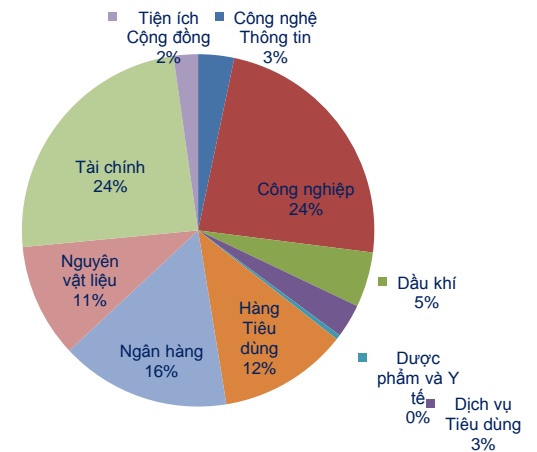
### KLGD và HNX-Index trong phiên



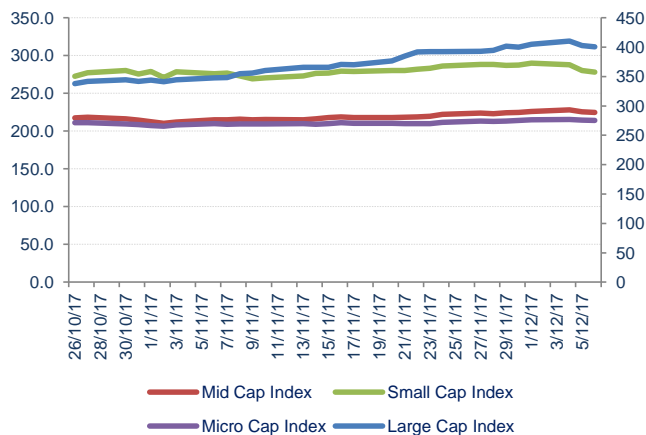
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



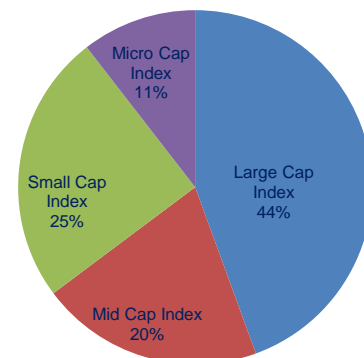
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,659,290	SSI	1,159,900
2	KBC	763,860	VCB	714,690
3	CII	422,360	VNM	505,950
4	NLG	350,280	VJC	292,790
5	HNG	163,900	ITA	200,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	425,550	VGC	141,100
2	VIX	37,995	SPI	74,600
3	KLF	28,700	VCG	61,200
4	ALV	18,100	PIV	29,100
5	BVS	14,600	PVE	16,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	12.55	13.00	↑ 3.59%	17,006,645
FLC	6.80	6.82	↑ 0.29%	7,566,360
HQC	2.68	2.68	→ 0.00%	6,292,200
STB	13.25	13.00	↓ -1.89%	5,912,216
SCR	9.99	10.30	↑ 3.10%	5,397,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.30	9.50	↑ 2.15%	10,181,617
PVS	19.30	18.80	↓ -2.59%	5,839,149
KLF	3.60	3.70	↑ 2.78%	4,493,738
DL1	35.40	34.90	↓ -1.41%	3,013,500
VCG	28.00	27.50	↓ -1.79%	2,700,440

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	230.00	246.10	16.10	↑ 7.00%
KPF	9.31	9.96	0.65	↑ 6.98%
PC1	38.00	40.65	2.65	↑ 6.97%
CIG	1.87	2.00	0.13	↑ 6.95%
TIX	36.00	38.50	2.50	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
VHL	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%
VGP	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
VSM	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
SDU	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	7.32	6.81	-0.51	↓ -6.97%
DAT	24.80	23.10	-1.70	↓ -6.85%
FUCVREIT	10.00	9.33	-0.67	↓ -6.70%
HU1	7.40	6.92	-0.48	↓ -6.49%
HLG	11.95	11.20	-0.75	↓ -6.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	55.00	49.60	-5.40	↓ -9.82%
D11	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
MST	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
GMX	33.70	30.50	-3.20	↓ -9.50%
PBP	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	17,006,645	3.8%	427	29.4	1.1
FLC	7,566,360	3250.0%	862	7.9	0.5
HQC	6,292,200	2.2%	218	12.3	0.3
STB	5,912,216	3.0%	380	34.9	1.0
SCR	5,397,020	3.1%	410	24.4	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,181,617	10.2%	1,253	7.4	0.7
PVS	5,839,149	7.1%	1,897	10.2	0.8
KLF	4,493,738	1.9%	204	17.7	0.3
DL1	3,013,500	5.3%	445	79.5	3.5
VCG	2,700,440	8.5%	1,440	19.5	2.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	17.7%	14,601	15.8	2.6
KPF	↑ 7.0%	2.4%	257	36.2	0.9
PC1	↑ 7.0%	10.5%	2,245	16.9	1.7
CIG	↑ 7.0%	1.9%	140	13.3	0.3
TIX	↑ 6.9%	19.0%	4,859	7.4	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.0%	11.7%	1,265	15.0	2.0
VHL	↑ 10.0%	23.2%	7,100	7.0	2.3
VGP	↑ 10.0%	6.9%	1,393	16.6	1.2
VSM	↑ 9.9%	22.5%	3,156	3.5	0.8
SDU	↑ 9.7%	0.9%	143	86.8	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	4,659,290	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	763,860	6.6%	1,236	11.4	0.8
CII	422,360	23.9%	6,554	5.1	1.7
NLG	350,280	15.7%	3,416	8.8	1.7
HNG	163,900	7.8%	1,064	9.2	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	425,550	7.1%	1,897	10.2	0.8
VIX	37,995	7.4%	844	13.0	0.9
KLF	28,700	1.9%	204	17.7	0.3
ALV	18,100	18.7%	2,845	6.0	1.2
BVS	14,600	6.7%	1,486	14.1	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	283,004	43.2%	7,152	27.3	11.8
SAB	210,340	31.5%	6,966	47.1	14.2
VIC	192,553	4.3%	737	99.1	7.0
VCB	172,693	15.8%	2,261	21.2	3.2
GAS	159,382	21.6%	4,691	17.8	4.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,408	12.6%	1,882	18.5	2.2
VCS	18,240	59.6%	13,163	17.3	8.6
VCG	12,368	8.5%	1,440	19.5	2.1
VGC	10,718	12.0%	1,901	13.2	1.8
SHB	10,408	10.2%	1,253	7.4	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	2.62	0.9%	95	41.5	0.4
TIX	2.13	19.0%	4,859	7.4	1.4
PNC	2.04	2.7%	258	143.4	3.6
HCM	1.96	17.8%	3,444	16.2	2.8
BID	1.91	12.5%	1,685	14.8	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	3.52	-21.1%	(1,051)	-	0.3
KSQ	3.15	0.4%	43	46.4	0.2
VE1	3.07	-16.9%	(1,398)	-	1.5
VHL	2.97	23.2%	7,100	7.0	2.3
PIV	2.86	5.4%	563	22.6	1.2





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---